

Tiền Phong, ngày 14 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024-2025

- * Thời gian: 14giờ 00 ngày 14 tháng 2 năm 2025
- * Địa điểm: Văn phòng trường Mầm non Vĩnh Phong
- * Thành phần: Gồm 7 đ/c trong Hội đồng tự đánh giá
- 1. Chủ trì: Bà Ngô Thị Thạo - Chức vụ: Hiệu trưởng - Trưởng đoàn
- 2. Thư ký: Bà Bùi Thị Phong Nhã - Chức vụ: Thư ký Hội đồng
- 3. Thành phần khác: Cùng 5 bà trong Hội đồng tự đánh giá.

Kế hoạch số 1049/KH-PGDĐT, ngày 28/11/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Vĩnh Bảo về triển Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 262/KH-TrMN ngày 10/10/2024 của trường mầm non Vĩnh Phong về việc UDCNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025. Kế hoạch số 11/KH-TrMN ngày 8/2/2025 của trường mầm non Vĩnh Phong về tự kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025; Quyết định số 15/QĐ-TrMN ngày 10/2/2025 của trường mầm non Vĩnh Phong về việc thành lập Hội đồng tự kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025

Trường mầm non Vĩnh Phong đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

TT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					Có Kế hoạch, ban hành riêng

2.	Triển khai ứng dụng[1] quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60			Đạt Mức độ 3 (Mức độ 1: dưới 20 điểm; Mức độ 2: từ 20-45 điểm; Mức độ 3: trên 45 điểm)	Đường link/Thuyết minh/Văn bản/Minh chứng khác[2]
	- Quản lý thông tin trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		05 điểm	5đ		
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		05 điểm	5đ		
	- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. (Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		05 điểm	5đ		
	- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		05 điểm	5đ		
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển		05 điểm	5đ		

khai: 0 điểm)					
- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		03 điểm	3đ		
- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		03 điểm	3đ		
- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		07 điểm	7đ		
- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		07 điểm	7đ		
- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		07 điểm	4đ		
- Chức năng tuyên truyền phổ biến		2,5	2.5đ		

	kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		điểm			
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) <i>(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</i>		5,5 điểm	5.5đ		
	- Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		x			Ban hành Quy chế Về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2024-2025
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>	12	04 điểm	4đ	Đạt mức độ 3 (Mức độ 1: dưới 04 điểm Mức độ 2: từ 04-08 điểm Mức độ 3: trên 08 điểm)	Đường link/ Quy chế/ Văn bản/ Minh chứng khác ^[2] .
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối		04 điểm	3đ		

	thiếu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>					
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		04 điểm	4đ		
4.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>	20	10 điểm	8đ	Đạt mức độ 3 (Mức độ 1: dưới 05 điểm Mức độ 2: từ 05-15 điểm Mức độ 3: trên 15 điểm)	Văn bản/ Kế hoạch. Tỷ lệ % được tính trên tổng số giáo viên của cơ sở giáo dục/ Minh chứng khác^[2]
5.	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính,	08	04 điểm	4đ	Đạt mức độ 3 (Mức độ 1: dưới 03	Tỷ lệ % được tính trên tổng số

thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet) (Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%-10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)				điểm Mức độ 2: từ 03-06 điểm Mức độ 3: trên 06 điểm)	phòng học
- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non (Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)		04 điểm	4đ		Văn bản/ Minh chứng khác ^[2]
Tổng điểm tối đa	100		93đ	Mức độ 3	

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. như kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác chăm sóc giáo dục.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và trẻ. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, hệ thốn EDoc duyệt kế hoạch chăm sóc giáo dục và quản lý toàn bộ hệ thống hồ sơ sổ sách của CBGVNV. Kết quả hầu hết CBGVNV cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Nhà trường phát động và triển khai việc xây dựng giáo sán điện tử, xây dựng kho học liệu về các lĩnh vực như toán, khám phá, ngôn ngữ đặc biệt là kho học liệu về ứng dụng công nghệ AI, kho học liệu về tạo hình, giao thông, môi

trường.... Ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến giáo dục STEAM vào các hoạt động giáo dục đã tạo cho trẻ có cơ hội được khám phá, trải nghiệm, trẻ được làm việc nhóm, được giao lưu với các bạn từ đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn.

+ Giáo viên tích cực tìm hiểu, học hỏi lẫn nhau, tích cực khai thác hiệu quả các trang mạng làm phong phú thêm tư liệu phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa có tốc độ cao,.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế đặc biệt là những đồng chí giáo viên cao tuổi nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 00 ngày 14/2/2025

THƯ KÝ
(Đã ký)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Bùi Thị Phong Nhã

Ngô Thị Thạo

CÁC THÀNH VIÊN

(Đã Ký)